

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ;

Ông Nguyễn Bá Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 56/TB-TA ngày 12 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đình D, sinh năm: 1961 và con bà: Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1963; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Có vợ: Nguyễn Y P, sinh năm 1996, (là bị cáo trong vụ án); có hai người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 3 năm 2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Nguyễn Y P, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp LL, xã XM, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1962 và con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1963; Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ hai;

Có chồng: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; (là bị cáo trong vụ án); Có 02 người con chung (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020) và 02 người con riêng (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đến ngày 18 tháng 3 năm 2021, được hủy bỏ tạm giữ và thay thế bằng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H** theo quy định của pháp luật có ông Đỗ Văn Vinh là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đức Việt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo H, P và Luật sư Vinh có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Từ tháng 12 năm 2020 đến ngày 17 tháng 02 năm 2021, tại khu vực ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, H đã 03 lần mua 03 gói ma túy đá, với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/gói của đối tượng Tăng (tên gọi khác là Trương Tấn Sang), H mang về phân thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Lúc H đi vắng sẽ nhờ Nguyễn Y P (vợ H) phụ giúp lấy ma túy H để sẵn trong túi da trên nóc tủ quần áo bán cho người nghiện, P đồng ý. Cụ thể: Ngày (không rõ) tháng 12 năm 2020 đến ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại khu vực ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, H đã 43 lần bán 43 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng (Hai trăm đồng)/gói cho các đối tượng tên Hào, Duy, Quang, Phúc, H và nhiều người nghiện khác (không rõ lai lịch). Trong đó: P đã 07 lần giúp sức cho H bán 07 gói ma túy đá. H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy được số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2021, Tăng còn đến phòng trọ số 5, thuộc ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, đưa cho H 04 gói ma túy đá và thỏa thuận khi nào người nghiện liên hệ Tăng để mua ma túy thì Tăng sẽ nhận tiền và chỉ người nghiện đến gặp H để lấy ma túy, H đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2021, H đã 01 lần giúp sức cho Tăng bán 01 gói ma túy đá cho người nghiện tên Thụy (chưa rõ lai lịch). Sau đó, Tăng trả công cho H số tiền 1.000.000 đồng.

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã HN, huyện Trảng Bom đến kiểm tra tại phòng trọ số 5 của vợ chồng H, P thuê; P nghĩ rằng số ma túy

mà H đang để trên nóc tủ quần áo trong phòng sẽ bị Công an phát hiện, nên P liền cầm túi da màu đen bên trong có chứa 22 gói ma túy đá của H đưa cho bà Phạm Thị Tuyết N (mẹ ruột của H) và P kêu bà Nhung cất giữ giùm, bà Nhung không biết bên trong túi da có chứa ma túy, nên cất vào túi áo khoác bà Nhung đang mặc trên người, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 22 gói ma túy đá (kí hiệu M1). Đồng thời, Cơ quan điều tra tiếp tục kiểm tra trong ngăn tủ thu thêm 03 gói ma túy đá (kí hiệu M2) mà H đã cất giấu dùm Tùng trước đó nhưng chưa kịp bán.

*Vật chứng thu giữ gồm:

- 22 (hai mươi hai) gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1); 03 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Thu giữ của Nguyễn Y P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0375.020.627 là phương tiện P liên lạc bán ma túy; 01 máy tính bảng hiệu Samsung không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của bà Phạm Thị Tuyết N: 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số thuê bao 0325.869.655; số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); 01 xe mô tô biển số 60V1- 3523; 01 xe mô tô biển số 60F1- 426.54 là tài sản của Nguyễn Ngọc Hiền (anh ruột H)

- Thu giữ 01 đầu ghi camera hiệu KB Vision của chị Trần Thị Thúy (chủ nhà trọ nơi vợ chồng H thuê). Qua kiểm tra, không có lưu dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của H, P.

Đến khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2021, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Vật chứng H tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 1: 356723100891008, số Imel 2: 356724100891006 kèm theo số thuê bao 0939.140.596, là phương tiện H dùng liên lạc mua bán ma túy.

* Tại kết luận giám định số 499/KLGD-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 10,05556gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 34,71697gam, loại Methamphetamine.

* Tại kết luận giám định số 1189/KLGD-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận: Xe mô tô biển số: 60V1-3523, trước giám định và sau giám định thì số khung VCRCH0031R 202860 bị mài hủy và đục lại, không đọc được nội dung số nguyên thủy; Trước giám định, sau giám định số máy 1P52FMH-3 10241161 (số máy nguyên thủy).

Ngoài ra, trong quá trình sinh sống chung với H thì Nguyễn Ngọc Hiền (anh ruột H) nhiều lần được H cho ma túy đá để sử dụng và một lần Hiền nhìn thấy H đang phân chia ma túy (không rõ khối lượng), nên Hiền nghĩ H có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện.

Quá trình điều tra làm rõ:

- Nguyễn Y P đã tự nguyện giao nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính cho Nguyễn Ngọc H.

- Đối với Phạm Thị Tuyết N: Nhung không biết P đưa cái bóp da bên trong có chứa ma túy đá để nhờ cất giữ dùm và Nhung cũng không biết việc H, P có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không xử lý hình sự đối với Nhung.

- Đối với Nguyễn Ngọc Hiền: Do Hiền không biết nguồn gốc ma túy ở đâu H có, khối lượng bao nhiêu và cất giấu ở vị trí nào, nên Hiền không phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy của H bị thu giữ, Nguyễn Ngọc Hiền và Nguyễn Ngọc H là anh em ruột. Căn cứ khoản 2 Điều 19 và khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Nguyễn Ngọc Hiền chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, Hiền có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Ngọc Hiền.

I. Truy tố: Cáo trạng số: 4972/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Y P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ **16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù;**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Y P từ **06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.**

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 1: 356723100891008, số Imel 2: 356724100891006, kèm theo số thuê bao 0939.140.596; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0375.020.627, là phương tiện các bị cáo H, P dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 4.000.000 đồng, là tiền do bị cáo H phạm tội mà có.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

III. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa:

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo H. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo H đã ra đầu thú, bồi thường khắc phục H quả. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác khai báo trung thực với Cơ quan tiến hành tố tụng; bị cáo có con còn nhỏ tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

IV. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Y P khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2020 đến ngày 08 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Ngọc H đã 43 lần bán 43 gói ma túy đá cho các đối tượng Duy, Quang, Phúc, Hào, H và nhiều người nghiện khác (chưa rõ lai lịch), với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)/gói; trong đó: Nguyễn Y P đã 07 lần giúp sức cho H bán 07 gói ma túy. H thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngoài ra, ngày 07 tháng 3 năm 2021, H đã 01 lần giúp sức cho đối tượng Tùng bán 01 gói ma túy đá cho người nghiện tên Thụy (chưa rõ lai lịch), số ma túy còn lại H cất giấu ở ngăn tủ trong phòng trọ không ai biết. Sau đó, Tùng trả công cho H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại phòng trọ số 5 thuộc khu vực ấp L, xã HN, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, P có hành vi giúp sức H cầm 22 (hai mươi hai) gói ma túy, có khối lượng 10,05556gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích cất giấu bán cho người nghiện, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiếp tục kiểm tra trong ngăn tủ thu giữ thêm 03 gói ma túy, có khối lượng 34,71697gam, loại Methamphetamine mà H đã cất giấu trước đó cho Tùng chưa kịp bán giùm;

Trong vụ án này, bị cáo H là người rủ rê bị cáo P, nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 44,77253gam, loại Methamphetamine; bị cáo P khi được rủ rê đã đồng ý và là người nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 10,05556gam, loại Methamphetamine;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Y P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2

Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Ngọc H nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Nguyễn Ngọc H đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Y P đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đã động viên dẫn bị cáo H đến đầu thú; bị cáo P đồng phạm với vai trò là người giúp sức, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định số 499/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 3 năm 2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 1: 356723100891008, số Imel 2: 356724100891006, kèm theo số thuê bao 0939.140.596; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0375.020.627, là phương tiện các bị cáo H, P dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 4.000.000 đồng, là tiền bị cáo P đã giao nộp cho bị cáo H, đây là tiền do bị cáo H phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô biển số 60V1- 35.23, Phạm Thị Tuyết N mua của người thanh niên (không rõ lai lịch). Qua xác minh, biển số xe mô tô trên là tài sản của ông Phạm Văn Thụy, ông Thụy khai bị mất trộm xe mô tô có biển số 60V1- 35.23 vào năm 2016. Đồng thời, qua giám định số khung xe xác định bị đục xóa, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Masstel có số thuê bao 0325.869.655; số tiền 70.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 60F1- 426.54; 01 đầu ghi camera hiệu KB Vision, là tài sản của Nguyễn Y P, Phạm Thị Tuyết N, Nguyễn Ngọc Hiền và chị Trần Thị Thúy, do không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các chủ sở hữu, là phù hợp.

Qua xác minh thì xác định có người tên Trương Tấn Sang (tên gọi khác là Tùng) sinh năm 1995, cư trú tại 69B/5, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (hiện Trương Tấn Sang đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom khởi tố, tạm giam về tội “Đánh bạc”). Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với Sang, nhưng Sang không thừa nhận có bán ma túy cho H và hiện chưa đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của Sang, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Thụy, Duy, Quang, Phúc, Hào, H (chưa rõ lai lịch), hiện Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận phần phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Y P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2021.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Y P **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam Thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 09 tháng 3 năm 2021 đến ngày 18 tháng 3 năm 2021.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định số 499/KLGĐ-PC09 ngày 16 tháng 3 năm 2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imel 1: 356723100891008, số Imel 2: 356724100891006, kèm theo số thuê bao 0939.140.596; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0375.020.627, là phương tiện các bị cáo H, P dùng vào việc phạm tội; theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), là tiền do bị cáo H phạm tội mà có; theo giấy nộp tiền ngày 21 tháng 10

năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai, đơn vị nhận là Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA tỉnh ĐN;
- Cơ quan THA hình sự;
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu, TP.
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Minh

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN